

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu

1. Các căn cứ pháp lý

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;
- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 07/11/2020;
- Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27/6/2024;
- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 ngày 27/6/2024;
- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27/6/2025;
- Các Nghị định của Chính phủ số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 về quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Các Nghị định của Chính phủ số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật

Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 12/QĐ-TTg ngày 03/01/2025 phê duyệt điều chỉnh Quyết định 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021; số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 216/QĐ-TTg ngày 02/3/2024 về việc phân cấp và giao cơ quan chủ quản đầu tư các dự án đường bộ theo Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội;

- Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Số 06/2021/TT-BXD ngày 30/06/2021 Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 về Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng; số 02/2025/TT-BXD ngày 31/3/2025 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

- Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng số 10/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về Hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ; số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về ban hành định mức xây dựng; số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 về sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021;

- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 512/QĐ-TTg ngày 31/3/2021 về việc thành lập Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng; số 1442/QĐ-TTg ngày 17/11/2022 về việc Bãi bỏ một số quy định của Quyết định số 512/QĐ-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng;

- Văn bản số 4619/VPCP-CN ngày 25/5/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm văn phòng Chính phủ về việc danh mục các công trình Hội đồng thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu năm 2025;

- Nghị quyết số 299/NQ-HĐND ngày 10/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La;
- Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 13/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc giao chủ đầu tư các dự án thành phần thuộc dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La;
- Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần đầu tư xây dựng công trình giao thông thuộc dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La;
- Các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La số 460/QĐ-UBND ngày 18/3/2024; số 2630/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 và số 533/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 phê duyệt danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng đối với dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La;
- Các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La số 1130/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025; số 2725/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương năm 2025; số 99/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách Trung ương; số 580/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách Trung ương (vốn trong nước) (đợt 3) thực hiện dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La;
- Các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La số 2038/QĐ-UBND ngày 28/9/2024 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu Dự án thành phần đầu tư xây dựng công trình giao thông; số 259/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 và số 798/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án thành phần đầu tư xây dựng công trình giao thông thuộc dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La;
- Các Quyết định của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông số 121/QĐ-BQLDA ngày 03/7/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu; số 177/QĐ-BQLDA ngày 26/9/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án thành phần đầu tư xây dựng công trình giao thông thuộc dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La;
- Các Quyết định của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông số 58/QĐ-BQLA ngày 14/3/2025 về việc phê duyệt chỉ dẫn kỹ thuật; số 115/QĐ-BQLA ngày 29/6/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội

dung hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật Dự án thành phần đầu tư xây dựng công trình giao thông thuộc dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La;

- Các Quyết định của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông số 55/QĐ-BQLDA ngày 11/3/2025 về việc Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (thiết kế kỹ thuật) đoạn Km74+500-Km85+262,52; số 113/QĐ-BQLDA ngày 26/06/2025 về việc Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (thiết kế kỹ thuật) đoạn Km53-Km74+500; số 126/QĐ-BQLDA ngày 09/7/2025 về việc điều chỉnh một số nội dung thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (thiết kế kỹ thuật) đoạn Km53-Km74+500 Dự án thành phần đầu tư xây dựng công trình giao thông thuộc dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La;

- Công văn số 1367/TTHĐKTNN-CTTĐ ngày 15/09/2025 của Cơ quan Thường trực Hội đồng kiểm tra tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng (Cơ quan Thường trực Hội đồng) về việc kiểm định chất lượng Dự án ĐTXD tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La;

- Quyết định số 180/QĐ-BQLDA ngày 29/9/2025 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông về việc Phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán chi phí và dự toán gói thầu số 30: Kiểm định chất lượng công trình, Dự án thành phần đầu tư xây dựng công trình giao thông thuộc dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Tên dự án: Dự án thành phần đầu tư xây dựng công trình giao thông thuộc dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, tỉnh Sơn La.

5. Địa điểm xây dựng: Huyện Vân Hồ và thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã Vân Hồ, xã Tô Múa và phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La).

6. Loại, nhóm dự án, loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính

- Nhóm dự án: Dự án nhóm A;

- Loại công trình: Công trình giao thông đường bộ;

- Cấp công trình: Đường cấp II, Cầu cấp I;

- Thời hạn sử dụng công trình chính: Theo tiêu chuẩn thiết kế áp dụng (*công trình cầu TCVN 11823-2017; công trình đường*

TCVN 5729-2012 và các tiêu chuẩn có liên quan).

7. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và Ngân sách tỉnh.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2023-2028.

9. Mục tiêu đầu tư, phạm vi, quy mô đầu tư toàn bộ dự án: Tuân thủ theo hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 24/9/2024, cụ thể như sau:

9.1. Mục tiêu đầu tư

- Từng bước hoàn thiện tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La theo quy hoạch.
- Tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, kết nối liên vùng. Đáp ứng nhu cầu vận tải kết nối trung tâm kinh tế, chính trị với các tỉnh Tây Bắc, các khu đô thị, khu du lịch quốc gia, khu công nghiệp, phục vụ cho mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh, góp phần tăng năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, đặc biệt là phát triển Khu du lịch quốc gia Mộc Châu khi điều kiện về kết nối giao thông thuận lợi và các Dự án khác được đầu tư trong khu vực này; kết nối các khu vực chính của tỉnh Hòa Bình và tỉnh Sơn La thay đổi tình trạng Quốc lộ 6 là đường độc đạo.
- Tạo điều kiện khai thác những tiềm năng, thế mạnh về phát triển dịch vụ du lịch tại huyện Vân Hồ và huyện Mộc Châu nói riêng và tỉnh Sơn La nói chung; thu hút khai thác quỹ đất chưa sử dụng; tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, thúc đẩy giao lưu phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội của nhân dân, là tuyến đường đảm bảo giao thông khi tuyến Quốc lộ 6 xảy ra ách tắc, cơ động đảm bảo quốc phòng an ninh khu vực. Hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp đã được nêu tại Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025.

9.2. Phạm vi đầu tư của dự án

- Điểm đầu: Tại khoảng Km53+000 thuộc địa phận xã Chiềng Yên, huyện Vân Hồ (*nay là xã Vân Hồ*), tỉnh Sơn La (nối tiếp với Dự án tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu đoạn Km19-Km53, trên địa phận tỉnh Hòa Bình đang triển khai thực hiện).
- Điểm cuối: tại khoảng Km85+262,52 giao với Quốc lộ 43 (Km69+800 lý trình QL.43), thuộc địa phận xã Phiêng Luông, thị xã Mộc Châu (*nay là phường Vân Sơn*), tỉnh Sơn La.
- Lý trình đặc biệt: Điểm dứt thước Km77; lý trình đến Km76+813,61, lý trình đi Km77+000.
- Địa điểm: huyện Vân Hồ và thị xã Mộc Châu (*nay là xã Vân Hồ, xã Tô Múa và phường Vân Sơn*) thuộc tỉnh Sơn La.
- Tổng chiều dài: 32,3 km.

9.3. Quy mô đầu tư

a) Cấp đường

- Đường cao tốc: Giai đoạn hoàn chỉnh thiết kế cấp 80, vận tốc thiết kế $V_{tk}=80\text{km/h}$ (theo TCVN 5729:2012); Giai đoạn phân kỳ các yếu tố hình học (bình đồ, trắc dọc) đạt tiêu chuẩn đường cao tốc cấp 80, quy mô 02 làn xe.

- Đường gom: Thiết kế theo cấp của đường hiện trạng quy định tại TCVN 4054:2005 hoặc TCVN 10380:2014, phù hợp với quy hoạch và thỏa thuận với địa phương; một số đoạn đi trùng đường dân sinh, xây dựng hoàn trả theo quy mô đường hiện tại;

- Đường ngang, đường hoàn trả: Quy mô, tiêu chuẩn, vận tốc thiết kế được lựa chọn phù hợp với cấp đường hiện trạng hoặc quy hoạch (nếu có).

b) Quy mô mặt cắt ngang

- Đường cao tốc

+ Giai đoạn hoàn chỉnh: Quy mô 04 làn xe, bề rộng nền đường $B_{nền}=22,0\text{m}$.

+ Giai đoạn phân kỳ: Đầu tư với quy mô 02 làn xe, bề rộng nền đường $B_{nền}=12,0\text{m}$; $B_{mặt}=11,0\text{m}$ (gồm 02 làn xe $2 \times 3,5=7,0\text{m}$; lề gia cố $2 \times 2,0=4,0\text{m}$, lề đất $2 \times 0,5=1,0\text{m}$). Tại các vị trí đào sâu, đắp cao, phạm vi nút giao đầu tư xây dựng nền đường theo quy mô giai đoạn hoàn chỉnh.

- Đường gom: Mặt cắt ngang có bề rộng tối thiểu theo đường giao thông nông thôn cấp B: $B_{nền}=5,0\text{m}$; $B_{mặt}=3,5\text{m}$.

- Đường ngang, đường hoàn trả: Mặt cắt ngang thiết kế được lựa chọn phù hợp với cấp đường hiện trạng hoặc quy hoạch (nếu có).

c) Mặt đường

- Đường cao tốc: Mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 182\text{MPa}$. Các nhánh nút giao liên thông: Mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 166\text{MPa}$.

- Đường ngang, đường gom, đường hoàn trả: Bê tông nhựa, láng nhựa hoặc bê tông xi măng phù hợp với kết cấu mặt đường hiện trạng và điều kiện khai thác.

d) Công trình cầu

- Công trình cầu thiết kế bằng bê tông cốt thép (BTCT) và BTCT DU'L theo tiêu chuẩn TCVN 11823:2017; bề rộng cầu phù hợp với bề rộng nền đường.

- Tải trọng thiết kế: Hoạt tải HL93, các tải trọng khác tuân thủ tiêu chuẩn thiết kế cầu TCVN 11823:2017 và các tiêu chuẩn có

liên quan.

e) Nút giao liên thông: Trên tuyến dự kiến có 04 nút giao liên thông, trong đó xây dựng 03 nút giao trong giai đoạn phân kỳ; 01 nút giao còn lại định hướng theo quy hoạch, triển khai đầu tư xây dựng tại thời điểm phù hợp.

f) Tần suất lũ thiết kế

- Đường cao tốc: Nền đường, công trình cầu, cống $P = 1,0\%$.

- Đường gom, đường ngang, đường hoàn trả: Tần suất thiết kế theo quy định của cấp đường, phù hợp với cao độ hệ thống đường dân sinh hiện trạng, quy hoạch các khu dân cư lân cận (nếu có), đảm bảo việc kết nối các khu dân cư.

g) Công trình phục vụ khai thác

- Hệ thống thu phí, giao thông thông minh (ITS), kiểm tra tải trọng xe: Thực hiện các bước quy hoạch hệ thống ITS, tiến hành đầu tư hệ thống ITS trong giai đoạn hoàn thiện của dự án hoặc dự án độc lập.

- Trạm dừng nghỉ: Được quy hoạch dự kiến tại khoảng Km75+920 (diện tích khoảng 3,0ha) bên phải tuyến và Km76+400 (diện tích khoảng 3,07ha) bên trái tuyến, được đầu tư bằng nguồn vốn của dự án khác. Ngoài ra bố trí 01 vị trí dừng đỗ xe dọc tuyến tại khoảng Km60+500.

- Hệ thống chiếu sáng: Bố trí hệ thống chiếu sáng tại các nút giao liên thông trên tuyến.

10. Phạm vi, quy mô và các giải pháp thiết kế bước thiết kế kỹ thuật đoạn Km53- Km85+300: Chi tiết có đề cương kiểm định chất lượng xây dựng đính kèm.

11. Tên gói thầu: Gói thầu số 30: Kiểm định chất lượng công trình.

12. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.

13. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.

14. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025.

15. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Về chi phí dự phòng: Chi phí dự phòng nêu tại mẫu số 01. Hạng mục công việc của gói thầu là cố định. Nhà thầu không phân bổ chi phí dự phòng vào đơn giá dự thầu. Chi phí dự phòng chỉ dùng để thanh toán cho những khối lượng công việc bổ sung, phát sinh ngoài phạm vi công việc theo hợp đồng đã ký (nằm ngoài nhiệm vụ tư vấn phải thực hiện); nội dung công việc bổ sung, phát sinh được hai bên thống nhất lập hồ sơ bổ sung trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

16. Thời gian thực hiện gói thầu: 30 tháng (900 ngày).

17. Mục đích tuyển chọn nhà thầu: Nhằm lựa chọn nhà thầu có đủ điều kiện năng lực trong hoạt động xây dựng đáp ứng được yêu cầu của Bên mời thầu để thực hiện công tác tư vấn khảo sát, thiết kế bước thiết kế bản vẽ thi công công trình đảm bảo quy định của Luật đấu thầu và pháp luật của nhà nước về xây dựng.

II. Phạm vi công việc

1. Phạm vi công việc đối với thầu: Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm thực hiện toàn bộ các công việc thuộc Gói thầu số 30: Kiểm định chất lượng công trình, Dự án thành phần đầu tư xây dựng công trình giao thông, thuộc dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La đảm bảo tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành áp dụng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng, tiến độ và được Chủ đầu tư chấp thuận.

2. Nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn

a) Nội dung công việc:

- Tiếp nhận, thu thập, nghiên cứu các hồ sơ liên quan: Thiết kế, thi công, nghiệm thu, nhật ký thi công, hồ sơ hoàn công, kết quả thí nghiệm vật liệu ... ;
- Khảo sát thực tế hiện trường, xác định hiện trạng, vị trí hạng mục công việc kiểm định;
- Lập phương án kỹ thuật kiểm định trình Chủ đầu tư phê duyệt trước khi thực hiện;
- Thực hiện kiểm định tại hiện trường và trong phòng thí nghiệm: Kiểm định chất lượng vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng, sản phẩm xây dựng; Kiểm định chất lượng bộ phận công trình, công trình xây dựng; Kiểm định xác định nguyên nhân hư hỏng, xác định nguyên nhân sự cố, thời hạn sử dụng của bộ phận công trình, công trình xây dựng;
- Phân tích, đánh giá và tổng hợp kết quả: Đánh giá mức độ phù hợp của chất lượng công trình so với thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy chuẩn hiện hành; xác định nguyên nhân sai khác (nếu có), phân tích khả năng làm việc của công trình; đưa ra kiến nghị xử lý, gia cường hoặc biện pháp khắc phục (nếu cần thiết).
- Lập, trình báo cáo kết quả kiểm định: Căn cứ, phạm vi mục tiêu kiểm định; quy trình, phương pháp và thiết bị kiểm định; kết quả đo đạc, thí nghiệm; đánh giá chất lượng và kết luận về chất lượng công trình; đề xuất, kiến nghị và các nội dung khác có liên quan. Báo cáo này được Chủ đầu tư, cơ quan quản lý hoặc các bên liên quan sử dụng làm căn cứ pháp lý cho việc nghiệm thu hoàn thành công trình, đánh giá sự cố, tranh chấp hoặc xác định nguyên nhân hư hỏng.
- Nghiệm thu bàn giao: Tham gia nghiệm thu kết quả kiểm định; bàn giao sản phẩm; giải trình, bảo hành kết quả kiểm định.

- Thực hiện các khối lượng phát sinh có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng và toàn bộ thời gian thực hiện dự án.
- Các công việc khác có liên quan.

b) Sản phẩm của hợp đồng tư vấn kiểm định chất lượng xây dựng công trình bao gồm:

- Báo cáo kiểm định chất lượng công trình (bản in có dấu, chữ ký và bản điện tử).
- Biên bản thí nghiệm, kết quả đo đạc, ảnh chụp hiện trường, sơ đồ vị trí kiểm định.
- Hồ sơ dữ liệu gốc, phiếu thí nghiệm, bản vẽ hiện trạng và các phụ lục kèm theo.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Thực hiện ngay kể từ ngày ký hợp đồng tư vấn xây dựng.
(Chi tiết có đề cương kiểm định chất lượng xây dựng đính kèm)

III. Báo cáo và thời gian thực hiện: Nhà thầu phải đề xuất tiến độ thời gian nộp các báo cáo cụ thể như sau:

1. Báo cáo chuyên đề:

- Báo cáo kiểm định chất lượng công trình/ hạng mục công trình;
- Báo cáo hoàn thành hợp đồng, đề nghị nghiệm thu thanh toán.

2. Báo cáo tình hình thực hiện: Nhà thầu phải nộp báo cáo về tình hình triển khai thực hiện định kỳ 30 ngày/ 1 lần vào ngày thứ 15 hàng tháng.

3. Báo cáo đột xuất: Thực hiện theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu: Chủ đầu tư đã mô tả chi tiết các yêu cầu trong HSMT này, Nhà thầu phải nghiên cứu kỹ HSMT để đề xuất đáp ứng theo yêu cầu.

V. Trách nhiệm của các bên

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

- a) Cung cấp cho Nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).
- b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.
- c) Giải quyết kiến nghị của Nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.
- d) Thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

đ) Hướng dẫn Nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án và HSMT; tạo điều kiện để Nhà thầu tư vấn được tiếp cận với công trình, thực địa.

e) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với Nhà thầu tư vấn.

g) Tạo điều kiện cho Nhà thầu tư vấn thực hiện công việc tư vấn xây dựng, thủ tục hải quan (nếu có).

h) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

2. Trách nhiệm của nhà thầu tư vấn

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Tham gia nghiệm thu công trình xây dựng cùng Chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, trả lời các nội dung có liên quan đến nội dung công việc theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

c) Bảo quản và giao lại cho Chủ đầu tư những tài liệu và phương tiện làm việc do Chủ đầu tư cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

d) Thông báo ngay bằng văn bản cho Chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

đ) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng: Nhà thầu tư vấn phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho Nhà thầu tư vấn trong việc thực hiện công việc tư vấn xây dựng được quy định trong hợp đồng. Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của Nhà thầu tư vấn để hoàn thành công việc tư vấn xây dựng theo các điều khoản được quy định trong hợp đồng thì Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm.

g) Thực hiện công việc trung thực, khách quan, tuân thủ đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

h) Nộp cho Chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

i) Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn xây dựng trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Chủ đầu tư tổ chức.

k) Sản phẩm tư vấn xây dựng phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được Chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn xây dựng.

l) Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho tới ngày hoàn thành và bàn giao công trình xây dựng.

m) Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, kiểm tra,... với số lượng và thời gian theo đúng tiến độ được thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

n) Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của Chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

q) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, chủ đầu tư về kết quả do mình thực hiện. Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết. Phối hợp với Chủ đầu tư khi dự án được thanh tra, kiểm tra, kiểm toán...; cử người có đủ chuyên môn cùng với chủ đầu tư chứng minh, bảo vệ sự chính xác, đầy đủ của các tài liệu liên quan đến khối lượng, chất lượng, giá thành của công trình trước các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện công việc theo hợp đồng; báo cáo, giải trình và làm rõ với các cơ quan chức năng (như thanh tra, kiểm tra, kiểm toán...) về những công việc thuộc nhiệm vụ, trách nhiệm của nhà thầu. Trong trường hợp, thanh tra, kiểm toán, cơ quan phê duyệt quyết toán hoặc cấp có thẩm quyền có ý kiến kết luận dẫn đến giảm trừ giá trị hợp đồng (kể cả thời điểm đã thanh lý hợp đồng) thì nhà thầu tư vấn có trách nhiệm nộp ngay số tiền phải giảm trừ vào ngân sách nhà nước ngay sau khi nhận được thông báo từ chủ đầu tư không được chậm trễ và không được từ chối vì bất kỳ lý do nào.

VI. Một số nội dung khác

1. Giải pháp và phương pháp luận: Nhà thầu cần mô tả hiểu biết về mục tiêu của công việc ghi trong Điều khoản tham chiếu, cách tiếp cận kỹ thuật và phương pháp luận sẽ áp dụng để thực hiện công việc nhằm đạt được kết quả dự kiến và mức độ chi tiết của kết quả đó. Nhà thầu lưu ý không sao chép, nhắc lại Điều khoản tham chiếu trong phần này.

2. Kế hoạch thực hiện: Đưa ra kế hoạch thực hiện các hoạt động/ công việc chính, nội dung và thời gian hoạt động, phân kỳ hoạt động và tương quan giữa các kỳ, các mốc chính (bao gồm các bước phê duyệt tạm thời của Chủ đầu tư) và ngày dự kiến giao nộp báo cáo. Kế hoạch thực hiện phải thống nhất với cách tiếp cận kỹ thuật và phương pháp luận, thể hiện sự hiểu biết về Điều khoản tham chiếu và khả năng chuyển Điều khoản tham chiếu thành kế hoạch thực hiện khả thi. Cần đính kèm danh sách các tài liệu hoàn chỉnh (bao gồm báo cáo) sẽ phải giao nộp. Kế hoạch thực hiện phải thống nhất với Kế hoạch tiến độ.

3. Tổ chức và nhân sự: Mô tả cơ cấu và thành phần nhóm chuyên gia, bao gồm danh sách các chuyên gia chính, chuyên gia phụ và nhân viên hỗ trợ thuật và hành chính liên quan.

4. Về hạng mục công việc mời thầu (mẫu số 01): Khối lượng mời thầu là khối lượng chính, nhà thầu phải nghiên cứu kỹ điều khoản tham chiếu để tính toán khối lượng, lập đơn giá chi tiết, đơn giá tổng hợp làm đơn giá dự thầu cho từng hạng mục công việc đáp ứng yêu cầu E-HSMT.

5. Về điều chỉnh khối lượng công việc hợp đồng: Trường hợp có bổ sung, phát sinh hợp lý những công việc ngoài phạm vi hợp đồng đã ký (nằm ngoài nhiệm vụ tư vấn phải thực hiện) thì:

- Việc lập bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán chi phí: Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm lập, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định và thực hiện trên nguyên tắc: Đối với khối lượng công việc bổ sung, phát sinh đã có trong đơn giá hợp đồng thì thực hiện so sánh đơn giá dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt với đơn giá đã có trong hợp đồng và áp dụng đơn giá thấp nhất; đối với khối lượng công việc bổ sung, phát sinh chưa có trong đơn giá trong hợp đồng thì áp dụng đơn giá của chủ đầu tư lập dự toán trên cơ sở định mức, đơn giá quy định của nhà nước và thông lệ các dự án tương tự tại thời điểm phê duyệt.

- Việc thực hiện các khối lượng bổ sung, phát sinh: Nhà thầu trúng thầu có trách nhiệm thực hiện toàn bộ các hạng mục khối lượng bổ sung, phát sinh hợp lý này đảm bảo chất lượng, tiến độ theo hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên.

- Chi phí thực hiện: Sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán chi phí theo quy định, chủ đầu tư ký kết phụ lục hợp đồng với nhà thầu tư vấn đảm bảo không vượt quá giá trị dự toán điều chỉnh được duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện.

6. Xử lý hợp đồng khi nhà thầu vi phạm

6.1. Xử lý hợp đồng khi nhà thầu vi phạm tiến độ

Nếu tiến độ thực tế chậm so với tiến độ đã chấp thuận hoặc theo thời gian quy định trong hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có) thì xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và quy trình xử lý vi phạm tiến độ như sau:

- Vi phạm lần 01: Khi xác định việc nhà thầu vi phạm tiến độ so với tiến độ yêu cầu, chủ đầu tư thông báo phê bình nhà thầu và yêu cầu nhà thầu tăng cường, khắc phục, bù đắp khối lượng công việc chậm trễ.

- Vi phạm lần thứ 02: Sau 14 ngày kể từ khi thông báo phê bình, nếu việc vi phạm tiến độ lần đầu chưa được khắc phục hoặc nhà thầu tiếp tục vi phạm tiến độ, chủ đầu tư có văn bản cảnh cáo nhà thầu; khi đó chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng, nhà thầu phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại mục 17, Phụ lục yêu cầu về hợp đồng và

+ Điều chuyển một phần khối lượng hợp đồng để giao cho nhà thầu phụ bổ sung mới do chủ đầu tư lựa chọn. Đơn giá dự toán giao cho nhà thầu phụ được xác định tại thời điểm điều chuyển. Trường hợp đơn giá dự toán giao cho nhà thầu phụ cao hơn đơn giá hợp đồng ban đầu thì toàn bộ chi phí tăng thêm nhà thầu chính phải chịu trách nhiệm chi trả.

+ Chủ đầu tư được quyền thanh toán trực tiếp cho nhà thầu phụ đối với các khối lượng công việc điều chuyển.

+ Chủ đầu tư dừng không thanh toán đối với các khối lượng đã hoàn thành để xem xét giải quyết việc xử lý, xử phạt, thanh lý hợp đồng với nhà thầu và xem xét đăng tải việc xử lý vi phạm của nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

6.2. Xử lý hợp đồng khi nhà thầu vi phạm về chất lượng:

Nhà thầu tư vấn vi phạm về chất lượng (chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu) thì nhà thầu phải làm lại cho đủ và đúng chất lượng, bồi thường thiệt hại bằng kinh phí của nhà thầu [E-ĐKC 17]. Trường hợp các vi phạm chất lượng không được sửa chữa đảm bảo yêu cầu, không đáp ứng thời gian yêu cầu của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư sẽ chỉ định nhà thầu phụ thực hiện; toàn bộ chi phí này được chủ đầu tư sử dụng trực tiếp từ việc khấu trừ tiền giữ lại của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật khi để xảy ra vi phạm về chất lượng các hạng mục công trình của gói thầu hoặc xảy ra sự cố công trình do lỗi của nhà thầu.

7. Phần tiền giữ lại khi thanh toán cho nhà thầu: Chủ đầu tư sẽ tính toán và giữ lại số tiền tương ứng 10% tổng giá trị nghiệm thu thanh toán gồm:

+ 5% tổng giá trị nghiệm thu thanh toán để bảo hành sản phẩm dịch vụ tư vấn [E-ĐKC 11]; Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu số tiền tạm giữ này sau khi các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.

+ 5% tổng giá trị nghiệm thu thanh toán để bảo đảm công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định tại điểm b, khoản 1, điều 10, Nghị định 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025). Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu số tiền tạm giữ này sau khi quyết toán dự án hoàn thành được cấp thẩm quyền phê duyệt.